

Bản án số: 143 /2020/DS-ST

Ngày 10 - 12 - 2020

V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 385/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 492/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thanh M, sinh năm 1980; cư trú tại: Khóm 3, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lâm Huyền Tr; cư trú tại: Khóm 3, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thanh M trình bày: Chị Lâm Huyền Tr có tham gia hụi do chị M làm chủ. Dây hụi mở ngày 02/11/2018, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm có 34 chung, mỗi tháng khui 1 lần, chị Tr tham gia 2 chung, theo danh sách hụi tại vị trí số 7, 8 tên hụi viên là Th (tên thường gọi của chị Tr). Quá trình tham gia hụi, đến kỳ thứ hai thì chị Tr bỏ hốt 01 chung, đến kỳ khui thứ 10 tiếp tục hốt chung còn lại. Đến kỳ khui thứ 20 tức ngày 02/6/2020 thì chị Tr ngưng không đóng hụi chết nữa, còn nợ lại chị M 14 kỳ hụi chết x 2 chung = 28.000.000 đồng. Chị M yêu cầu chị Tr trả số tiền hụi 28.000.000 đồng.

Chị Lâm Huyền Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị Tr không có ý kiến đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị M.

Tại phiên tòa: Chị M yêu cầu chị Tr trả số tiền hội chết còn nợ tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ (ngày 02/6/2020) đến ngày 02/10/2020 là 5 kỳ x 2 chung = 10.000.000 đồng. Phần còn lại nếu sau này chị Tr tiếp tục vi phạm nghĩa vụ sẽ khởi kiện sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lâm Huyền Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị M thấy rằng: Theo danh sách hội ngày 02/11/2018 ở vị trí số 7 và 8 ghi tên hội viên là “Th” nhưng theo giấy giao nhận tiền hội ngày 10/8/2019 thì chị Lâm Huyền Tr ký nhận tiền hội và có ghi bên dưới chữ “Lâm Huyền Tr” là “Th”. Chị M cho rằng ở địa phương chị Tr có tên thường gọi là Th, khi giao nhận tiền hội mới biết chính xác tên theo giấy tờ là Lâm Huyền Tr. Chị M xác định Th và Tr là một người. Xét lời trình bày của chị M là có căn cứ bởi lẽ trong danh sách hội không có tên hội viên “Tr”, đồng thời phù hợp với giấy giao nhận tiền hội mà chị Tr ký nhận. Như vậy việc chị Tr có tham gia 02 chung hội, loại hội 1.000.000 đồng, trong đây hội mở ngày 02/11/2018 là do chị M làm chủ hội là thực tế có xảy ra. Quá trình tham gia hội chị Tr đã hót hết 2 chung và số tiền hội chết còn thiếu theo chị M trình bày là 5 kỳ x 2 chung = 10.000.000 đồng.

Đối với chị Tr, mặc dù chị biết được nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị M, nhưng chị không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị M thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, chị M khởi kiện yêu cầu chị Tr trả số tiền hội 10.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thanh M

1. Buộc chị Lâm Huyền Tr phải có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thanh M số tiền hui là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày chị Phạm Thanh M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lâm Huyền Tr chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng chị Tr còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Chị Phạm Thanh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho chị M 700.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0011089 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi. Chị Lâm Huyền Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 500.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai

